

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Gói thầu 04: Xây lắp 04 công trình trên địa bàn các xã Thạnh Hóa, Thạnh Phước, Tân Tây, Bình Thành, Tân Kim, Cần Giuộc với khối lượng như sau:

1.1 Công trình 1: Sửa chữa lớn lưới điện trung hạ áp khu vực xã Thạnh Hóa, Thạnh Phước, Tân Tây, tỉnh Tây Ninh.

- Tổng chiều dài đường dây hạ áp 1 pha sửa chữa: 849,9 mét.
- Tổng chiều dài đường dây hạ áp 3 pha sửa chữa: 241,8 mét.
- Sửa chữa trụ trung áp: 41 trụ.
- Sửa chữa trụ hạ áp: 31 trụ.

1.2. Công trình 2: Sửa chữa lớn các đường dây trung hạ áp khu vực xã Thạnh Hóa, Thạnh Phước, Tân Tây, Bình Thành - tỉnh Tây Ninh.

- Tổng chiều dài đường dây hạ áp 1 pha sửa chữa: 12.862 mét.
- Sửa chữa trụ trung áp: 28 trụ.
- Sửa chữa trụ hạ áp: 89 trụ.

1.3. Công trình 3: Sửa chữa lớn lưới điện trung áp nhánh rẽ KCN Tân Kim.

- Tổng chiều dài đường dây trung áp 3 pha sửa chữa: 1.687 mét.

1.4. Công trình 4: Sửa chữa lớn đường dây trung áp NR Phước Lại, NR Long Hậu, NR Vùng Hạ - xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh.

- Tổng chiều dài đường dây sửa chữa: 7.601 mét, trong đó:
 - + Chiều dài đường dây trung áp 3 pha 2 mạch: 3.461 mét.
 - + Chiều dài đường dây trung áp 3 pha 1 mạch: 4.140 mét
- Số lượng trụ trung áp sửa chữa: 42 trụ.

2. Thời hạn hoàn thành: thời gian thực hiện gói thầu là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Sửa chữa lớn lưới điện trung hạ áp khu vực xã Thạnh Hóa, Thạnh Phước, Tân Tây, tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
2	Sửa chữa lớn các đường dây trung hạ áp khu vực xã Thạnh Hóa, Thạnh Phước, Tân Tây, Bình Thành - tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
3	Sửa chữa lớn lưới điện trung áp nhánh rẽ KCN Tân Kim	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
4	Sửa chữa lớn đường dây trung áp NR Phước Lại, NR Long Hậu, NR Vùng Hạ - xã Càn Giuộc, tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công

Do phải đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo quy định của Tổng Công ty Điện lực miền Nam nên việc cắt điện thi công công trình là rất hạn chế. Vì vậy, các phân việc thi công liên quan đến công tác cắt điện, Nhà thầu phải tập trung tối đa vật tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để thi công hoàn tất các hạng mục khối lượng trong ngày cắt điện, đảm bảo trả lại vận hành bình thường cho lưới điện hiện hữu đúng thời gian theo kế hoạch đăng ký.

- Nhà thầu phải tiến hành thi công trước những phân công việc không liên quan đến cắt điện.

- Thời gian và số lần tối đa được phép cắt điện để thi công hoàn thành công trình cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục công trình	Thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
I	Công trình: Sửa chữa lớn các đường dây trung hạ áp khu vực xã Thạnh Hóa, xã Thạnh Phước, xã Tân Tây tỉnh Tây Ninh		5		
1	Nhánh rẽ 12,7kV Bà Luông tuyến 477 Thạnh Hóa (từ trụ T30 đến trụ T65).	LB.FCO T30B Nr Bà Luông	2	8	
2	Nhánh rẽ ĐDHA trạm T44 Rạch Cả Kính (từ trụ T41 đến trụ T54).				
3	Nhánh rẽ ĐDHA trạm T61 Trà Cú (từ trụ T55 đến trụ T65).				
4	Nhánh rẽ 12,7kV Rạch Cây Khế tuyến 477 Thạnh Hóa (từ trụ T01 đến trụ T06).	LBFCO T01 PD Cây Khế	1	8	
5	Nhánh rẽ 12,7kV Rạch Bà Tính tuyến 477 Thạnh Hóa (từ trụ T01A đến trụ T09A).				
6	Nhánh rẽ 12,7kV Rạch Nước Trong tuyến 477 Thạnh Hóa (từ trụ T01B đến trụ T09B).				
7	Nhánh rẽ ĐDHA trạm T27 TS Tân Đông (từ trụ T27 đến trụ H12).	FCO TBA T27 áp 3 Tân Đông 50kVA	1	8	
8	Nhánh rẽ ĐDHA trạm T65 Trạm Cấp Nước (từ trụ T58 đến trụ H9; trụ T58 đến trụ H58/8).	FCO TBA T65 Cấp nước Thạnh Hóa 250kVA	1	8	
II	Công trình: Sửa chữa lớn các đường dây trung hạ áp khu vực xã Thạnh Hóa, Thạnh Phước, Tân Tây, Bình Thành - tỉnh Tây Ninh		25		

Stt	Hạng mục công trình	Thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
1	ĐDTA nhánh rẽ Bờ Bắc SVC từ trụ T01 đến T44	Cắt Phân đoạn 3LBFCO T10 UB Thuận Nghĩa Hòa	2	8	
2	ĐDHA T104 Ông Hiếu	Cắt FCO Trạm T104 Ông Hiếu	1	8	
3	ĐDHA T122 Ông Hiếu	Cắt FCO Trạm T122 Ông Hiếu	1	8	
4	ĐDDHA T140 Vàm Hai Luông	Cắt LBFCO Rạch T140 Vàm Hai Luông	1	8	
5	ĐDHA T149 Vàm Hai Luông	Cắt FCO Trạm T149 Vàm Hai Luông	1	8	
6	ĐDHA T161 ấp Thạnh Thủy 1	Cắt FCO Trạm T161 ấp Thạnh Thủy 1	1	8	
7	ĐDHA T170 ấp Thạnh Thủy	Cắt FCO Trạm T170 ấp Thạnh Thủy	1	8	
8	ĐDHA T188 Vàm Thù Ngân	Cắt FCO Trạm T188 Vàm Thù Ngân	1	8	
9	ĐDHA T204 Vàm Đá Biên	Cắt FCO Trạm T204 Vàm Đá Biên	1	8	
10	ĐDHA T205 Vàm Đá Biên	Cắt FCOT205 Vàm Đá Biên	1	8	
11	ĐDDHA T221 Vàm Kỳ Đà	Cắt FCO Trạm T221 Vàm Kỳ Đà	1	8	

Stt	Hạng mục công trình	Thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
12	ĐDHA T228 Vàm Kỳ Đà	Cắt LBFCO Rạch T228 Vàm Kỳ Đà	1	8	
13	ĐDHA T238 ấp Đình	Cắt FCO T238 ấp Đình	1	8	
14	ĐDHA T242 ấp Đình	Cắt FCO Trạm T242 ấp Đình	1	8	
15	ĐDHA trạm T16 ấp 3 Tân Đông	Cắt FCO Trạm T16 ấp 3 Tân Đông	1	8	
16	ĐDHA trạm T19 Tân Đông	Cắt FCO Trạm T19 Tân Đông	1	8	
17	ĐDHA trạm T13 ấp 1,2 Tân Hiệp	Cắt FCO Trạm T13 ấp 1,2 Tân Hiệp	1	8	
18	ĐDHA trạm T23 ấp 1,2 Tân Hiệp	Cắt FCO Trạm T23 ấp 1,2 Tân Hiệp	1	8	
19	ĐDHA trạm T41 ấp 1,2 Tân Hiệp	Cắt FCO Trạm T41 ấp 1,2 Tân Hiệp	1	8	
20	ĐDHA trạm T53 ấp 1,2 Tân Hiệp	Cắt FCO Trạm T53 ấp 1,2 Tân Hiệp	1	8	
21	ĐDHA trạm T62 ấp 1,2 Tân Hiệp	Cắt LBFCO Trạm T62 ấp 1,2 Tân Hiệp	1	8	
22	ĐDHA trạm T17 Bến Tre	Cắt FCO Trạm T17 Bến Tre	1	8	
23	ĐDHA trạm T27 Bến Tre	Cắt FCO Trạm T27 Bến Tre	1	8	

Stt	Hạng mục công trình	Thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
24	ĐDHA trạm T34 Bến Tre	Cắt FCO Trạm T34 Bến Tre	1	8	
III	Công trình: Sửa chữa lớn lưới điện trung áp nhánh rẽ KCN Tân Kim		2		
1	Thay dây, thay đà composite NR KCN Tân Kim	- Nhá Rec T1 Áp 3 Long Hậu, cắt DS T3 Long Hậu Tân Kim - Nhá MC 474 LH, cắt DS T2 Long Hậu Tân Kim	2	8	
IV	Công trình: Sửa chữa lớn đường dây trung áp NR Phước Lại, NR Long Hậu, NR Vùng Hạ - xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh.		11		
1	Thay dây, thay trụ, thay đà composite từ T52 đến T71 NR Long Hậu (thay 17 trụ)	LBFCO NR T51A Long Hậu	2	8	
2	Thay dây, thay trụ, thay đà composite NR Long Hậu từ T49A đến T31A NR Long Hậu (thay 5 trụ)	- Rec T1 Áp 3 Long Hậu- Nhá MC 474 LH, cắt DS T22B Áp 3 Long Hậu	1	8	Chuyển lưới cấp điện KCN Tân Kim
3	Thay dây, thay trụ, thay đà composite NR Long Hậu từ T31A đến T19 NR Long Hậu (thay 8 trụ)	- Nhá Rec T1 Áp 3 Long Hậu, cắt DS T34A Long Hậu	1	8	

Stt	Hạng mục công trình	Thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
4	Thay dây, thay trụ, thay đà composite NR Long Hậu, NR Phước Lại, NR Vùng Hạ từ T13 NR Long Hậu đến T23 NR Vùng Hạ (thay 8 trụ)	Nhà LBS T43A Vùng Hạ cắt DS T26A Vùng Hạ	1	8	
5	Thay dây, thay trụ, thay đà composite NR Vùng Hạ từ T24 NR Vùng Hạ đến T40A NR Vùng Hạ (thay 1 trụ)	LBS T43A Vùng Hạ	1	8	
6	Thay dây, thay trụ, thay đà composite NR Vùng Hạ từ T40A NR Vùng Hạ đến T52 NR Vùng Hạ (3 trụ) Thay dây, thay trụ, thay đà composite NR Long Hậu từ T13 NR Long Hậu đến T19 NR Long Hậu Khắc phục các khiếm khuyết phần trung thế	- Rec T80 Vùng Hạ - Rec T1 Áp 3 Long Hậu - Nhà MC 474 LH, cắt DS T22B Áp 3 Long Hậu	1	8	
7	Thay thùng, gom thùng điện kế trên NR Phước Lại, Long Hậu	FCO Trạm T2 Long Hậu, FCO Trạm T5 Long Hậu, FCO Trạm T5A Long Hậu, FCO Trạm T8A Long Hậu FCO Trạm T4A Phước Lại, FCO Trạm T6A Phước Lại	1	8	

Stt	Hạng mục công trình	Thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
8	Thay thùng, gom thùng điện kế NR Long Hậu	FCO Trạm T20 Long Hậu, FCO Trạm T32 Long Hậu, FCO Trạm T40 Long Hậu, FCO Trạm T46B Long Hậu	1	8	
9	Thay thùng, gom thùng điện kế NR Long Hậu	FCO Trạm T57 Long Hậu, FCO Trạm T64 Long Hậu, FCO Trạm T66 Long Hậu	1	8	
10	Thay thùng, gom thùng điện kế NR Vùng Hạ	FCO Trạm T27A Vùng Hạ, FCO Trạm T33A Vùng Hạ, FCO Trạm T39 Ấp Lũy, FCO Trạm T36 Ấp Lũy, FCO Trạm Năm Ngọc	1	8	
Tổng cộng			43		

- Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công hợp lý để rút ngắn tiến độ đồng thời hạn chế tối đa số lần cắt điện để thi công.

- Hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với các Điện lực nơi có công trình để khảo sát hiện trường, thống nhất ngày cắt điện và gửi về Công ty Điện Lực Tây Ninh (từ 07 giờ 00 sáng thứ hai đến trước 15 giờ 00 chiều thứ ba), để được bố trí lịch cắt điện cho tuần tiếp theo.

- Chi phí thông báo mất điện trên Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh do Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố lưới điện và thiết bị hiện hữu trên lưới gây ra do lỗi trong quá trình thi công của nhà thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Chi tiết theo Tập 2 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị) và Tập 3 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật thi công lắp đặt).

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSMT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình,

phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Chi tiết theo Tập 4 - Hồ sơ mời thầu (Các bản vẽ)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			